TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KÔNG CHRO** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HSST
Ngày: 30/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KÔNG CHRO - TỈNH GIA LAI
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Lê Văn Tiến.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Đinh Văn Súy, Bí thư Huyện đoàn Kông Chro, tỉnh Gia Lai.
2. Bà Nguyễn Thị Quýt, nguyên Hiệu trưởng Trường tiểu học Võ Thị Sáu, xã Kông Yang, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Ông Phạm Quang Hà, Cán bộ Toà án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2018/HSST, ngày 19 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Văn H, sinh năm 1996 tại Hà Trung -Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông Vũ Văn H, sinh năm 1971 và bà Trịnh Thị N, sinh năm 1976. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Tiền sự; Không; Tiền án: 01 tiền án, ngày 18/7/ 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Bị tạm giữ từ ngày 30/10/2018, tạm giam từ ngày 05/11/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984, trú tại: Thôn , xã K, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1991, trú tại: Tổ , phường A, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai. Có mặt
2. Chị Phạm Thị V, sinh năm 1980, trú tại: Số - Q, phường A, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 16/10/2018, Vũ Văn H đi từ huyện Đắk Pơ, tỉnh Gia Lai vào nhà rẫy của anh Vũ Văn V (là chú ruột của H) tại thôn 4, xã K, huyện Kông Chro chơi. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/10/2018, H mượn xe của anh V để đi ra thị xã An Khê chơi nhưng anh V không cho, nên H đi bộ từ rẫy của anh V ra đường tỉnh lộ 667 để đón xe khách ra thị xã An Khê. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn , xã K, phát hiện xe mô tô BKS 77N1 - của chị Nguyễn Thị T dựng bên lề đường, còn cắm chìa khóa trên xe nên Vũ Văn H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên để bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, H đến mở khóa xe và điều khiển xe mô tô BKS 77N1 - đi ra thị xã An Khê để tìm nơi tiêu thụ. Khi ra đến Bưu điện thị xã An Khê, H gọi cho Nguyễn Văn L để hỏi chỗ bán xe. Sau khi nghe H nói là xe của bạn nhờ H đi bán và có giấy tờ xe đầy đủ nên anh L đã đồng ý mua chiếc xe trên với giá 2.500.000 đồng. Mục đích anh Nguyễn Văn L mua xe để chị Vân Thị Kim H (là người yêu của anh L) sử dụng nên anh L nói với H viết giấy bán xe ghi tên là Vân Thị Kim H để thuận tiện việc làm giấy tờ sang tên. Sau khi mua chiếc xe trên, do không có tiền nên anh L mang xe này đến cầm đồ tại tiệm cầm đồ Phạm Thị V với số tiền 2.500.000 đồng để trả tiền mua xe cho H. Số tiền bán xe H đã dùng mua vé xe khách về Thanh Hóa và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 30/10/2018 Vũ Văn H đã đến cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Kông Chro đầu thú và khai báo hành vi phạm tội của mình.

Kết quả định giá tài sản ngày 26/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kông Chro xác định xe mô tô BKS 77N1 - do Vũ Văn H trộm cắp trị giá 5.110.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS, ngày 19 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Vũ Văn H ra trước Toà án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai để xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, về tội danh, điều luật và mức hình phạt Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 18 đến 24 tháng tù

Ngoài ra đại diện VKS còn nêu ý các kiến đề nghị về xử lý về trách nhiệm dân sự và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kông Chro, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi của bị cáo được xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/10/2018, Vũ Văn H khi đang đi bộ từ rẫy của anh Vũ Văn V tại thôn , xã K, huyện Kông Chro ra đường tỉnh lộ 667 để đón xe khách ra thị xã An Khê, phát hiện chiếc xe mô tô BKS 77N1 - của chị Nguyễn Thị T để bên đường, còn cắm chìa khóa, không có người trông coi nên đã dắt trộm, sau đó H điều khiển xe mô tô trên ra thị xã An Khê bán cho Nguyễn Văn L với giá 2.500.000 đồng. Nguyễn Văn L do chưa có tiền đưa ngay cho H nên đã đem chiếc xe trên đi cầm đồ cho Phạm Thị V với số tiền 2.500.000 đồng để đưa cho H. Ngày 30/10/2018 Vũ Văn H đã đến cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Kông Chro đầu thú và khai báo hành vi phạm tội của mình. Chiếc xe mô của chị Nguyễn Thị T trị giá 5.110.000 đồng,

Lời khai nhận tội của bị cáo với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Vũ Văn H đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Xét hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Vũ Văn H thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 18/7/ 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Bị cáo đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Nguyễn Thị T để trộm cắp 01 chiếc xe mô tô trị giá 5.110.000 đồng. Vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo được cải tạo, giáo dục thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo thì bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện đến Cơ quan điều tra để đầu thú; tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét cho bị cáo.

Đối với người bị hại chị Nguyễn Thị T do sơ hở trong việc quản lý tài sản đã bị Vũ Văn H trộm cắp 01 chiếc xe mô tô trị giá 5.110.000 đồng. Về hành vi phạm

tội của bị cáo chị T yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm dân sự chị đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn L, chị Phạm Thị V có quan hệ mua bán, cầm đồ đối với chiếc xe do H trộm cắp, khi giao dịch thấy xe có đầy đủ giấy tờ, không biết là xe do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị V là có cơ sở, Hội đồng xét xử cùng cần kiểm điểm, nhắc nhở tại phiên tòa.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Văn L yêu cầu Vũ Văn H trả lại số tiền 2.500.000 đồng, đây là số tiền L đã mua xe của H. Xét đây là yêu cầu có cơ sở nên cần buộc bị cáo phải trả lại cho anh Nguyễn Văn L số tiền trên.

- Đối với chị Phạm Thị V nhận chiếc xe do Nguyễn Văn L cầm đồ với số tiền 2.500.000 đồng. Chị V có quyền yêu cầu Nguyễn Văn L trả lại số tiền trên, khi có yêu cầu được giải quyết trong một vụ án dân sự khác.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ bị bắt tạm giữ ngày 30/10/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự, áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Vũ Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn L số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

- Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Vũ Văn H phải chịu là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*)

- Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Vũ Văn H phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Kông Chro;
- CA huyện Kông Chro;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- THAHS-THADS;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Tiến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Súy **Nguyễn Thị Quýt** **Lê Văn Tiến**